

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 7- 2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng,

2. Ông Hà Đức Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 88/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn TP, xã CY, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (*chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

*** Bị đơn:** Anh Lâm Đức T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Cầu Mạ, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; (*anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lâm Đức T qua tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn CM, xã YN, huyện

Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống do hai vợ chồng ở với nhau lâu vẫn chưa có con. Chị và anh T sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Đức T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Lâm Đức T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Th được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được tự nguyện kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2011. Sau khi cưới vợ chồng anh sinh sống tại thôn Cầu Mạ, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh nghi ngờ chị Th có người đàn ông khác. Anh và chị Th sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị Th xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị Phạm Thị Th.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Lâm Đức T trình bày: Anh đã đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử dân sự sơ thẩm. Anh giữ nguyên ý kiến tại biên bản lấy lời khai và anh nhất trí ly hôn với chị Phạm Thị Th.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc T theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn*” của chị Phạm Thị Th. Cho chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Lâm Đức T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Th và anh Lâm Đức T xác định không có, không đề nghị giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Phạm Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết ly hôn với anh Lâm Đức T; anh Lâm Đức T có hộ khẩu thường trú tại thôn CM, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Th và anh Lâm Đức T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Lâm Đức T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th thì mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng chung sống lâu với nhau nhưng chưa có con và vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Còn theo anh T thì mâu thuẫn phát sinh là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh nghi ngờ chị Th có người đàn ông khác, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù có sự mâu thuẫn trong lời khai của nguyên đơn và bị đơn về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và thời gian sống ly thân nhưng cả hai đều thừa nhận thực tế cuộc sống chung có phát sinh mâu thuẫn, đều xác định đã không còn quan hệ tình cảm với nhau, thực tế cuộc sống vợ chồng đã không tồn tại. Chị Th, anh T đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị Th, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th là xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Lâm Đức T.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Th và anh Lâm Đức T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về án phí*: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Lâm Đức T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[2.4] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn” của chị Phạm Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Lâm Đức T.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0005266 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Lâm Đức T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Th và anh Lâm Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã YN (Nơi ĐKKH) ;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Huệ